CÔNG TY CỔ PHẦN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
(MSDN: 0301447257)	
	Tp. Hồ Chí Minh, ngày 19 Tháng 9 năm 2022
Số: 32/2022/NQ/HĐQT-NCG	

NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

(V/v Ban hành Quy chế Công Bố Thông Tin)

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020, có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2021;*
- *Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Tập đoàn Nova Consumer ("Công ty");*
- *Căn cứ Biên bản họp của Hội đồng Quản trị thông qua ngày 19/9/2022.*

QUYẾT NGHỊ

ĐIỀU 1: Về việc ban hành Quy chế Công bố thông tin của Công ty cổ phần Tập Đoàn Nova Consumer có hiệu lực kể từ ngày 19/9/2022 theo Quy chế Công bố thông tin đính kèm.

ĐIỀU 2: Giao Người đại diện theo pháp luật của Công ty thực hiện các thủ tục cần thiết để ban hành Quy chế Công bố thông tin theo quy định pháp luật.

ĐIỀU 3: Nghị Quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

M.S.D.N: 0301447257 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN HIẾU LIÊM

QUY CHẾ
CÔNG BỐ THÔNG TIN

LỊCH SỬ SOÁT XÉT

Phiên bản/ Lần ban hành	Sửa đổi Điểm/Mục	Mô tả nội dung	Ngày hiệu lực
01	Ban hành mới		19/9/2022

MỤC LỤC

LỊCH SỬ SOÁT XÉT **2**

I. MỤC ĐÍCH **4**

II. PHẠM VI ÁP DỤNG **4**

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO **4**

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT **5**

IV.1. Định nghĩa 5

IV.2. Chữ viết tắt 6

V. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH **7**

VI. NỘI DUNG **7**

VI.1. Đối tượng có trách nhiệm thực hiện CBTT 7

VI.2. Nguyên tắc công bố thông tin 7

VI.3. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố 8

VI.4. Phương tiện công bố thông tin 9

VI.5. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng 10

VI.6. Tạm hoãn công bố thông tin 10

VI.7. Trách nhiệm của Người công bố thông tin 10

VI.8. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các Phòng ban liên quan 11

VI.9. Quy định xử lý vi phạm về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán 11

VI.10. Ngôn ngữ công bố thông tin 11

VI.11. Các loại thông tin cần công bố 11

I. MỤC ĐÍCH

Đảm bảo tuân thủ theo các quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán đối với Công ty niêm yết.

II. PHẠM VI ÁP DỤNG

- Áp dụng cho các Phòng ban liên quan đến nghĩa vụ công bố thông tin của Công ty niêm yết thuộc Công ty Cổ phần Tập đoàn Nova Consumer ("NCG") (sau đây được gọi là "**Công ty**").
- Tất cả các Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính, Giám đốc Kế toán, Kế toán trưởng, người đại diện theo pháp luật, các chức danh Quản lý tương đương do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị bổ nhiệm, cá nhân giữ chức danh Quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty; Người được ủy quyền công bố thông tin, Người phụ trách quản trị Công ty (sau đây gọi chung là "**Người nội bộ**").
- Cổ đông sở hữu từ năm phần trăm (5%) trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của Công ty (sau đây gọi là "**Cổ đông lớn**").
- Người có liên quan là cá nhân hoặc tổ chức có quan hệ với nhau thuộc các trường hợp được quy định tại Khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 (sau đây gọi là "**Người có liên quan**").

III. TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019.
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/6/2020.
- Nghị định số 156/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán.
- Nghị định 128/2021/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 30/12/2021 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 156/2020/NĐ-CP ban hành ngày 31/12/2020.
- Nghị định số 155/2020/NĐ-CP do Chính phủ ban hành ngày 31/12/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng Khoán.
- Quyết định số 450/QĐ-UBCK của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước ban hành ngày 14/7/2021 ban hành Quy chế sử dụng hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Thông tư 200/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp
- Thông tư 202/2014/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 22/12/2014 hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất

- Thông tư 118/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số nội dung về chào bán, phát hành chứng khoán, chào mua công khai, mua lại cổ phiếu, đăng ký công ty đại chúng và hủy tư cách công ty đại chúng.
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 16/11/2020 hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán ("**Thông tư 96/2020/TT-BTC**").
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ban hành kèm theo Quyết định số 340/QĐ-SGDHCM của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh ngày 19/08/2016.
- Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 606/QĐ-SGDHN của Tổng giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ngày 29/09/2016.
- Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin trước công chúng (NCG-CBM-REG02).
- Các tài liệu, căn cứ pháp lý khác có liên quan.

IV. ĐỊNH NGHĨA VÀ CHỮ VIẾT TẮT

IV.1. Định nghĩa

- Chứng khoán: là tài sản, bao gồm các loại sau đây:
  a) Cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quỹ;
  b) Chứng quyền, chứng quyền có bảo đảm, quyền mua cổ phần, chứng chỉ lưu ký;
  c) Chứng khoán phái sinh;
  d) Các loại chứng khoán khác do Chính phủ quy định.
- Chào bán cho cổ đông hiện hữu: là hình thức chào bán cho các cổ đông đang sở hữu cổ phần của Công ty tại thời điểm mở việc bán cổ phần.
- Công bố thông tin là việc truyền thông/thông báo các thông tin liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành. Thông tin sẽ được công bố trên các hình thức và phương tiện cung cấp công bố thông tin quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư số 96/2020/TT-BTC.
- Bản cáo bạch: là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán hoặc niêm yết chứng khoán của tổ chức phát hành.
- Đăng ký giao dịch: là việc đưa chứng khoán vào giao dịch trên hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết.
- Chào bán chứng khoán ra công chúng là việc chào bán chứng khoán theo một trong các phương thức sau đây:
  - Chào bán thông qua phương tiện thông tin đại chúng;
  - Chào bán cho từ 100 (một trăm) nhà đầu tư trở lên, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;

- Chào bán cho các nhà đầu tư không xác định.

IV.2. Chữ viết tắt

- BC :Báo cáo
- BCTC :Báo cáo tài chính
- BCTN :Báo cáo thường niên
- BTGĐ :Ban Tổng Giám đốc
- CBCNV :Cán bộ công nhân viên
- CBTT :Công bố thông tin
- CĐ :Cổ đông
- CĐHH :Cổ đông hiện hữu
- CK :Chứng khoán
- CMND :Chứng minh nhân dân
- CNĐKDN :Chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp
- CSH :Chủ sở hữu
- ĐHĐCĐ :Đại hội đồng cổ đông
- DN :Doanh nghiệp
- HĐQT :Hội đồng Quản trị
- HOSE :Sở Giao dịch chứng khoán TP HCM
- KQHĐKD :Kết quả hoạt động kinh doanh
- KTT :Kế toán trưởng
- LNST :Lợi nhuận sau thuế
- NH :Ngân hàng
- NQ :Nghị quyết
- PB :Phòng ban (Các phòng ban liên quan như: FCD, CMIR, OB và các phòng ban có liên quan đến việc công bố thông tin và/hoặc có trách nhiệm cung cấp các thông tin công bố)
- SGDCK :Sở Giao dịch chứng khoán
- TGĐ :Tổng Giám đốc
- TTĐC :Thông tin đại chúng
- TTLKCK :Trung tâm lưu ký Chứng Khoán
- TTS :Tổng tài sản
- TV :Thành viên
- UBCKNN :Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- VĐL :Vốn điều lệ
- VN :Việt Nam

- VSDC :Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam

V. TUÂN THỦ QUY ĐỊNH

- Nhân viên của Công ty cần tuyệt đối tuân thủ các nội dung được quy định trong Quy chế này. Trong trường hợp vi phạm, người vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định tại (i) Nội quy lao động, và/hoặc (ii) Quy định khen thưởng và Xử lý vi phạm, và/hoặc (iii) Cam kết Chính trực và Bảo mật thông tin của Công ty, và/hoặc các quy định nội bộ khác (nếu có) của Công tytùy theo mức độ vi phạm, BTGĐ xử lý đối với từng trường hợp cụ thể.
- Đối với các vấn đề có liên quan đến việc CBTT không được quy định tại Quy chế này sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật về CBTT hiện hành để áp dụng.
- Trường hợp các quy định tại Quy chế này không phù hợp, mâu thuẫn, trái với quy định pháp luật (bao gồm trường hợp pháp luật có thay đổi mà Quy chế này chưa được sửa đổi, bổ sung), Công ty sẽ căn cứ theo quy định của pháp luật để áp dụng.
- Trường hợp Quy chế này có dẫn chiếu đến các tài liệu nội bộ của Công ty mà tài liệu nội bộ này thay đổi, bổ sung tại từng thời điểm thì các nội dung dẫn chiếu tại Quy chế này sẽ đương nhiên được dẫn chiếu đến các tài liệu thay thế, sửa đổi đó.

VI. NỘI DUNG

VI.1. Đối tượng có trách nhiệm thực hiện CBTT

1. Các phòng ban liên quan đến nghĩa vụ CBTT của Công ty niêm yết.
2. Người nội bộ.
3. Cổ đông lớn.
4. Cổ đông, nhóm người có liên quan mua vào để sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết Công ty.
5. Người có liên quan.

VI.2. Nguyên tắc công bố thông tin

- Đối tượng CBTT phải đảm bảo việc CBTT phải đầy đủ, chính xác và kịp thời (theo quy định tại VI.8) Quy chế này và theo quy định pháp luật.
- Nếu CBTT liên quan đến thông tin cá nhân như: Căn cước công dân, Chứng minh nhân dân, Chứng minh quân nhân, Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, thư điện tử, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ chỉ được thực hiện nếu cá nhân, tổ chức đó đồng ý. Trường hợp thông tin công bố bao gồm các thông tin cá nhân nêu trên và các đối tượng CBTT không đồng ý công khai các thông tin này thì phải gửi UBCKNN và SGDCK

02 bản tài liệu, trong đó 01 bản bao gồm đầy đủ thông tin cá nhân và 01 bản không bao gồm thông tin cá nhân để UBCKNN và SGDCK thực hiện công khai thông tin.

- Việc CBTT của Công ty do người đại diện theo pháp luật của Công ty hoặc người được ủy quyền CBTT của Công ty thực hiện, tuân thủ theo quy định tại Điều VI.7 của Quy chế này và theo quy định của pháp luật.
- Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải chịu trách nhiệm về tính đầy đủ, chính xác và kịp thời về thông tin do Người được ủy quyền CBTT công bố.
- Trường hợp có sự thay đổi nội dung thông tin đã công bố, đối tượng CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.
- Trưởng phòng/Giám đốc CMIR phải lập hồ sơ đăng ký, đăng ký lại người đại diện theo pháp luật hoặc người được ủy quyền CBTT bao gồm giấy ủy quyền CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành kèm theo Thông tư 96/2020/TT-BTC cho UBCKNN và HOSE trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ kể từ khi việc chỉ định ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực.
- Đối tượng CBTT có trách nhiệm bảo quản, lưu giữ thông tin đã công bố, báo cáo theo quy định như sau:
    - Các thông tin công bố định kỳ, thông tin về việc đăng ký công ty đại chúng phải được lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm. Các thông tin này phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.
    - Các thông tin công bố bất thường, theo yêu cầu hoặc các hoạt động khác phải được lưu giữ và truy cập được trên trang thông tin điện tử của Công ty tối thiểu là 05 năm.
- Các quy định trong Quy chế này tuân thủ theo các quy định của pháp luật Việt Nam về CBTT trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Trường hợp Công ty có chứng khoán niêm yết trên thị trường chứng khoán nước ngoài thì việc thực hiện CBTT sẽ được thực hiện theo quy định về CBTT mà Công ty và đối tác đã ký kết trong các thỏa thuận/cam kết đối với từng giao dịch cụ thể và tuân theo quy định pháp luật của nước sở tại, nơi Công ty có chứng khoán niêm yết.

VI.3. Hình thức và phương tiện cung cấp thông tin công bố

a) Tất cả các thông tin cung cấp phục vụ cho việc công bố đều được thực hiện bằng văn bản giấy và/hoặc văn bản điện tử theo yêu cầu của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc TTLKCK và/hoặc cơ quan chức năng/Sở giao dịch chứng khoán tại nước sở tại thị trường/nơi Công ty có chứng khoán niêm yết (sau đây gọi là "các cơ quan/SGDCK khác").

b) Công ty đại chúng, tổ chức phát hành thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng phải thực hiện CBTT, báo cáo trên các phương tiện:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN.

c) Công ty niêm yết cổ phiếu, niêm yết trái phiếu doanh nghiệp, đăng ký giao dịch phải thực hiện CBTT, báo cáo trên các phương tiện:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện CBTT khác theo Quy chế của SGDCK.

d) Công ty không phải gửi bản giấy để báo cáo UBCKNN, SGDCK trong trường hợp các tài liệu đã được thực hiện công bố trên tất cả các phương tiện báo cáo, công bố theo quy định tại điểm (b), điểm (c) Điều VI.3 này và đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật về văn bản điện tử.

e) Việc CBTT còn thực hiện qua phần mềm CBTT theo quy định của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc các cơ quan/SGDCK khác tại từng thời kỳ. Nhân viên thuộc Phòng IR được phân công thực hiện CBTT thông qua phần mềm CBTT phải đảm bảo theo nguyên tắc:

- Chịu trách nhiệm bảo mật thông tin đăng ký bao gồm: Tên truy cập và mật khẩu để CBTT đến UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc các cơ quan/SGDCK khác;
- Thực hiện CBTT theo đúng hướng dẫn của UBCKNN và/hoặc HOSE và/hoặc các cơ quan/SGDCK khác và theo quy định của pháp luật.

f) Địa chỉ email đăng ký nhận và gửi CBTT: <ncg.ir@novaconsumer.com.vn>.

VI.4. Phương tiện công bố thông tin

a) Các phương tiện báo cáo, CBTT bao gồm:

- Trang thông tin điện tử của Công ty;
- Hệ thống CBTT của UBCKNN;
- Trang thông tin điện tử của SGDCK, phương tiện công bố thông tin khác theo Quy chế của SGDCK;
- Trang thông tin điện tử của TTLKCK;
- Hệ thống CBTT của các cơ quan/SGDCK khác;
- Các phương tiện TTĐC khác theo quy định pháp luật (báo in, báo điện tử...).

b) Công ty phải lập trang thông tin điện tử theo quy định sau:

- Công ty phải lập trang thông tin điện tử khi thực hiện thủ tục đăng ký công ty đại chúng với UBCKNN.

- Trong trường hợp Công ty thực hiện chào bán cổ phiếu lần đầu ra công chúng, Công ty phải lập trang thông tin điện tử trước khi thực hiện chào bán
- Công ty lập trang thông tin điện tử phải báo cáo với UBCKNN, SGDCK và công khai địa chỉ trang thông tin điện tử và mọi thay đổi liên quan đến địa chỉ này trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất việc lập trang thông tin điện tử hoặc khi thay đổi địa chỉ trang thông tin điện tử này.
- Trang thông tin điện tử phải có các nội dung về ngành, nghề kinh doanh và các nội dung phải thông báo công khai trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp và mọi thay đổi liên quan tới các nội dung này; có chuyên mục riêng về quan hệ cổ đông (nhà đầu tư), trong đó phải công bố Điều lệ công ty, Quy chế CBTT, Quy chế nội bộ về quản trị công ty (nếu có), Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát (nếu có), Bản cáo bạch (nếu có), các thông tin công bố định kỳ, bất thường, theo yêu cầu và các hoạt động khác quy định tại Thông tư 96/2020/TT-BTC.
- Trang thông tin điện tử phải hiển thị thời gian đăng tải thông tin, đồng thời phải đảm bảo nhà đầu tư có thể tìm kiếm và tiếp cận được các dữ liệu trên trang thông tin điện tử đó.

VI.5. Cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng

- Các thông tin được cung cấp cho các phương tiện TTĐC dưới các hình thức như: Trả lời phỏng vấn, bài viết, hoặc bất kỳ hình thức nào khác cần phải tuân thủ Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin trước công chúng (NCG-CBM-REG02)
- Nếu thông tin chưa được phê duyệt theo Quy định về phát ngôn và cung cấp thông tin trước công chúng (NCG-CBM-REG02) thì thông tin này không được xem là thông tin chính thức và chưa thể cung cấp cho các phương tiện TTĐC theo quy định của Quy chế này và/hoặc các phương tiện TTĐC theo quy định của pháp luật.

VI.6. Tạm hoãn công bố thông tin

- Công ty được tạm hoãn CBTT trong trường hợp vì những lý do bất khả kháng như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, dịch bệnh hoặc các lý do bất khả kháng khác.
- Trưởng phòng/Giám đốc CMIR phải báo cáo UBCKNN, SGDCK về việc tạm hoãn CBTT ngay khi xảy ra sự kiện, trong đó nêu rõ lý do của việc tạm hoãn CBTT, đồng thời công bố về việc tạm hoãn CBTT.
- Ngay sau khi đã khắc phục được tình trạng bất khả kháng, đối tượng CBTT có trách nhiệm công bố đầy đủ các thông tin mà trước đó chưa công bố theo quy định pháp luật.

VI.7. Trách nhiệm của Người công bố thông tin

- Người đại diện theo pháp luật hoặc Người được ủy quyền CBTT của Công ty phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin công bố. Trường hợp có sự thay đổi nội dung

thông tin đã công bố, người CBTT phải công bố kịp thời, đầy đủ nội dung thay đổi và lý do thay đổi so với thông tin đã công bố trước đó.

- Người CBTT có phẩm chất, kỹ năng và trách nhiệm như sau:
- Trung thực, trách nhiệm, cẩn trọng, mẫn cán, có kiến thức về kế toán, tài chính và có kỹ năng nhất định về tin học;
- Công khai tên, số điện thoại làm việc để các CĐ có thể dễ dàng liên hệ.
- Công ty phải báo cáo, báo cáo lại thông tin về người thực hiện CBTT cho UBCKNN và SGDCK trong thời hạn 24 (hai mươi bốn) giờ kể từ khi việc chỉ định, ủy quyền hoặc thay đổi người thực hiện CBTT có hiệu lực. Nội dung thông tin báo cáo về người thực hiện CBTT bao gồm: Giấy ủy quyền CBTT theo mẫu quy định tại Phụ lục I ban hành theo Thông tư 96/2020/TT-BTC, Bản cung cấp thông tin theo mẫu quy định tại Phụ lục III ban hành theo Thông tư 96/2020/TTBTC.

VI.8. Trách nhiệm cung cấp thông tin của các Phòng ban liên quan

- Trưởng các PB có liên quan chịu trách nhiệm về tính chính xác, kịp thời của các thông tin cung cấp cho Người đại diện theo pháp luật/Người được ủy quyền CBTT của Công ty.
- Việc CBTT liên quan đến HĐQT/Ban TGĐ của Công ty thì Thư ký HĐQT/Ban TGĐ hoặc phòng/ban phụ trách các công việc liên quan đến HĐQT/Ban TGĐ Công ty (ví dụ Văn phòng HĐQT) sẽ chịu trách nhiệm theo dõi nghĩa vụ CBTT theo các quy định hiện hành và cung cấp thông tin cần công bố cho Người CBTT.

VI.9. Quy định xử lý vi phạm về công bố thông tin trong lĩnh vực chứng khoán

Tham khảo Phụ lục **NCG-CMIR-REG01.A02**.

VI.10. Ngôn ngữ công bố thông tin

- Việc CBTT được thực hiện bằng tiếng Việt và tiếng Anh.
- Việc CBTT bằng tiếng Anh được thực hiện đồng thời trên cổng thông tin điện tử của UBCKNN, HOSE, các cơ quan/SGDCK khác và trên Website của Công ty.
- Trong trường hợp có sự khác biệt giữa nội dung tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

VI.11. Các loại thông tin cần công bố

Tham khảo Phụ lục **NCG-CMIR-REG01.A01**.

NOVA CONSUMER	CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER
	CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ

MỤC LỤC

I. Công bố thông tin định kỳ **2**

II. Công bố thông tin bất thường **7**

III. Công bố thông tin theo yêu cầu **17**

IV. Công bố thông tin về các hoạt động khác **19**

V. Công bố thông tin của các đối tượng khác **24**

VI. Công bố thông tin của trái phiếu niêm yết **33**

V.1 Công bố thông tin định kỳ 33

V.2 Công bố thông tin bất thường 33

V.3 Công bố thông tin theo yêu cầu 34

CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ

I. Công bố thông tin định kỳ

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
1	BCTC Quý hoặc BCTC Quý đã được soát xét (nếu có)	Văn bản Dữ liệu điện tử	- BCTC Quý: trong thời hạn 20 ngày, kể từ ngày kết thúc Quý. - BCTC Quý đã được soát xét (nếu có): trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng không được vượt quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc quý. - Trường hợp Công ty là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng: trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc quý.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- BCTC Quý: BCTC riêng, BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán. - Toàn văn BCTC Quý hoặc BCTC Quý đã được soát xét (nếu có) phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn bản giải trình của Công ty trong trường hợp BCTC Quý được soát xét có kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần. - Trường hợp Công ty đã thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý đã được soát xét trong thời hạn quy định của Báo cáo tài chính quý thì không phải thực hiện công bố Báo cáo tài chính quý.	FCD
2	BCTC Bán niên đã được soát xét	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC soát xét nhưng không quá 45 ngày, kể từ ngày kết thúc 6 tháng đầu năm tài chính. - Trường hợp Công ty là Công ty mẹ của tổ chức	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- BCTC Bán niên: BCTC riêng, BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán. - BCTC Bán niên soát xét bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN. - Toàn văn BCTC Bán niên phải được công bố đầy đủ, kèm theo kết luận soát xét và văn	FCD

			khác hoặc là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng: trong thời hạn 05 ngày kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký báo cáo soát xét nhưng tối đa không quá 60 ngày kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm tài chính.				bản giải trình trong trường hợp kết luận soát xét không phải là kết luận chấp nhận toàn phần.	
3	BCTC Năm đã được kiểm toán	Văn bản Dữ liệu điện tử	**Theo Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 quy định:** - Trong 10 ngày, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán nhưng không vượt quá 90 ngày kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE .		- BCTC năm: BCTC riêng, BCTC hợp nhất. - Nội dung BC: Bảng cân đối kế toán, BC KQHĐKD, BC lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh BCTC theo quy định của pháp luật về kế toán. Thù lao của từng thành viên HĐQT, tiền lương của TGĐ và Cán bộ Quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trên BCTC hàng năm đã được kiểm toán. - BCTC năm kiểm toán bởi tổ chức kiểm toán được chấp thuận bởi UBCKNN. - Công bố thông tin về BCTC năm đã được kiểm toán bao gồm cả báo cáo kiểm toán về BCTC đó và văn bản giải trình trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến không phải là ý kiến chấp nhận toàn phần đối với BCTC.	FCD

Lưu ý: Khi CBTT các BCTC nêu tại Mục 1, 2 và 3 nêu trên, Công ty phải đồng thời giải trình nguyên nhân khi xảy ra một trong các trường hợp sau:

a) Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ báo cáo thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước;

b) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại;

c) Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có sự chênh lệch trước và sau kiểm toán hoặc soát xét từ 5% trở lên, chuyển từ lỗ sang lãi hoặc ngược lại.

Trường hợp công ty niêm yết cổ phiếu, công ty đại chúng quy mô lớn là công ty mẹ của tổ chức khác hoặc đồng thời là đơn vị kế toán cấp trên có đơn vị kế toán trực thuộc tổ chức bộ máy kế toán riêng phải giải trình nguyên nhân phát sinh các sự kiện quy định tại các Mục a), b) và c) nêu trên, trên cơ sở báo cáo tài chính của công ty mẹ hoặc báo cáo tài chính tổng hợp và báo cáo tài chính hợp nhất.

4	Báo cáo thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày công bố BCTC năm kiểm toán nhưng không quá 110 ngày, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục IV Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- Thông tin tài chính trong BCTN phải phù hợp với BCTC năm được kiểm toán. - BCTN phải có nội dung thông tin về tình hình quản trị Công ty.	CMIR, CCBM, IA
5	Báo cáo tình hình quản trị Công ty	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày kết thúc 06 tháng đầu năm và kết thúc năm dương lịch.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- 1 bản BC theo mẫu. - Nộp bổ sung cho UBCKNN và HOSE 1 BC theo mẫu Phụ lục V Thông tư 96/2020/TT-BTC nhưng không bao gồm các thông tin cá nhân: căn cước công dân, số CMND hoặc số Hộ chiếu còn hiệu lực, địa chỉ liên lạc, địa chỉ thường trú, số điện thoại, số fax, email, số tài khoản giao dịch chứng khoán, số tài khoản lưu ký chứng khoán, số tài khoản ngân hàng, mã số giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài sở hữu trên 50% vốn điều lệ, các thông tin của Công ty con, công ty liên kết như Số giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, địa chỉ trụ sở chính, ngày cấp, nơi cấp để UBCKNN và HOSE thực hiện CBTT.	OB, FCD, IA, CMIR, HRC
6	Bảng cung cấp thông tin về quản	Văn bản	- BC 6 tháng đầu năm: chậm nhất là ngày 30/7.	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCM-03 ban hành kèm Quy chế CBTT số 340/QĐ-	- 1 bản BC theo mẫu. - 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel.	OB, FCD, IA, CMIR, HRC

	trị Công ty	Dữ liệu điện tử	- BC năm: chậm nhất là ngày 30/1 năm tiếp theo.			SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE		
7	ĐHĐCĐ thường niên	Văn bản (nếu có) Dữ liệu điện tử	CBTT về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho cổ đông hiện hữu để tham dự họp ĐHĐCĐ tối thiểu 20 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	UBCKNN HOSE TTLKCK		Công ty CBTT về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp ĐHĐCĐ.	CMIR, OB
			CBTT về việc họp ĐHĐCĐ và tài liệu họp ĐHĐCĐ tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ (nếu Điều lệ công ty không quy định thời hạn dài hơn).	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	CĐ UBCKNN HOSE		- Công bố trên Website Công ty nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên: + Thông báo mời họp: tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số DN; tên, địa chỉ liên lạc của CĐ, thời gian, địa điểm họp và những yêu cầu khác đối với người dự họp. Thông báo này được gửi bằng phương thức để bảo đảm đến địa chỉ liên lạc của CĐ và đăng trên Website Công ty; + Giấy ủy quyền tham dự cuộc họp; + Chương trình họp; + Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết + Tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. - Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có). - Nếu xác định được trước ứng cử viên HĐQT, thông tin liên quan đến các ứng cử viên phải được công bố tối thiểu 10 ngày	CMIR, OB

							trước ngày khai mạc họp ĐHĐCĐ trên Website Công ty, ứng cử viên HĐQT phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên HĐQT. Thông tin liên quan đến ứng cử viên HĐQT được công bố bao gồm: họ tên, ngày tháng năm sinh, trình độ chuyên môn, quá trình công tác, các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh HĐQT của công ty khác), lợi ích có liên quan đến Công ty và các bên có liên quan của Công ty, các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ Công ty. - Tài liệu tham khảo làm cơ sở thông qua quyết định và dự thảo NQ đối với từng vấn đề trong chương trình họp. - Nếu không tổ chức thành công cuộc họp lần 1, Công ty công bố về chương trình và thời điểm dự kiến tổ chức các cuộc họp tiếp; duy trì việc đăng tải và cho phép CĐ tải tài liệu họp cho tới khi tổ chức thành công. Thời điểm tổ chức cuộc họp tiếp thực hiện theo quy định pháp luật về DN. - Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ (bao gồm NQ của ĐHĐCĐ, Biên bản họp hoặc Biên bản kiểm phiếu (nếu lấy ý kiến CĐ bằng văn bản).	
			CBTT về biên bản họp, nghị quyết ĐHĐCĐ thường	Website Công ty	CĐ		Biên bản họp và Nghị quyết của ĐHĐCĐ và bộ tài liệu kèm theo trong Biên bản, Nghị quyết.	OB

			niên trong vòng 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị quyết, biên bản họp	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	UBCKNN HOSE		Trường hợp Đại hội đồng cổ đông thông qua việc hủy niêm yết, công ty phải công bố thông tin về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.	
8	Danh sách CĐ chiến lược, CĐ lớn và cổ phiếu quỹ	Văn bản	- Báo cáo 6 tháng đầu năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/6 hàng năm. - Báo cáo 6 tháng cuối năm dương lịch: chậm nhất là ngày 10/12 hàng năm.	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCM-04 kèm Quy chế CBTT số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016	- 1 BC theo mẫu. - 1 bản dữ liệu điện tử định dạng excel. - Báo cáo 6 tháng đầu năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 31/5 hàng năm. - Báo cáo 6 tháng cuối năm dương lịch: Căn cứ trên danh sách CĐ được chốt đến thời điểm gần nhất trước ngày 30/11 hàng năm.	OB
9	Thông tin về công ty đại chúng	Văn bản Dữ liệu điện tử	- Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày UBCKNN xác nhận hoàn tất việc đăng ký công ty đại chúng. - Chỉ thực hiện 1 lần duy nhất.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		- Thông tin về công ty đại chúng bao gồm thông tin tóm tắt về mô hình tổ chức bộ máy, hoạt động kinh doanh, bộ máy quản lý, cơ cấu cổ đông, tài sản, tình hình tài chính và các thông tin khác.	OB

Trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố định kỳ:

- Các thông tin công bố định kỳ lưu giữ dưới dạng văn bản (nếu có) và dữ liệu điện tử tối thiểu 10 năm;
- Các thông tin này lưu giữ trên Website của Công ty tối thiểu 5 năm.

II. Công bố thông tin bất thường

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
A.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ** ***(kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây, không phụ thuộc ngày làm việc hay ngày nghỉ)***					
1	**CÁC QUYẾT ĐỊNH CỦA ĐHĐCĐ/HĐQT**	Website Công ty				
1.1	Thông qua quyết định của ĐHĐCĐ bất thường					OB

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
	Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản).	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE				
1.2	ĐHĐCĐ thông qua việc hủy niêm yết, Công ty CBTT về việc hủy niêm yết kèm theo tỷ lệ thông qua của CĐ không phải CĐ lớn Tài liệu công bố bao gồm: Nghị quyết của ĐHĐCĐ, biên bản họp và tài liệu kèm theo biên bản, nghị quyết hoặc biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản) kèm theo tỷ lệ thông qua của cổ đông không phải là cổ đông lớn.		UBCKNN HOSE			CMIR, OB
1.3	- Quyết định mua lại cổ phiếu của Công Ty hoặc bán cổ phiếu quỹ - Ngày thực hiện quyền mua cổ phần của người sở hữu trái phiếu kèm theo quyền mua cổ phần hoặc ngày thực hiện chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu - Quyết định chào bán chứng khoán ra nước ngoài và các quyết định liên quan đến việc chào bán, phát hành chứng khoán theo quy định pháp luật về DN - Quyết định phát hành trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu ưu đãi					FCD, OB CMIR, OB CMIR, OB CMIR, FCD, OB
1.4	- Quyết định mức cổ tức, hình thức trả cổ tức, thời gian trả cổ tức - Quyết định tách, gộp cổ phiếu					CMIR

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
1.5	- Quyết định tổ chức lại Công ty (chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp), giải thể, phá sản Công ty - Thay đổi mã số thuế, thay đổi tên Công ty, con dấu của Công ty - Thay đổi địa điểm, thành lập mới hoặc đóng cửa trụ sở chính, chi nhánh, nhà máy, văn phòng đại diện - Ban hành mới, sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Công ty, Quy chế Quản trị Công ty, Quy chế Công bố thông tin, Quy chế hoạt động của HĐQT - Chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty					OB OB OB OB, CMIR CMIR
1.6	- Quyết định thay đổi kỳ kế toán, chính sách kế toán áp dụng (trừ thay đổi chính sách kế toán áp dụng do thay đổi quy định pháp luật) - Thông báo DN kiểm toán đã ký hợp đồng kiểm toán BCTC năm hoặc thay đổi DN kiểm toán (sau khi đã ký hợp đồng), việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký - Việc hủy hợp đồng kiểm toán đã ký.					FCD

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
1.7	- Quyết định tham gia góp vốn thành lập, mua để tăng sở hữu trong một công ty dẫn đến công ty đó trở thành công ty con, công ty liên kết hoặc bán để giảm tỷ lệ sở hữu tại công ty con, công ty liên kết dẫn đến công ty đó không còn là công ty con, công ty liên kết hoặc giải thể công ty con, công ty liên kết. - Quyết định góp vốn đầu tư vào một tổ chức, dự án, vay, cho vay hoặc các giao dịch khác với giá trị từ 10% trở lên trên tổng tài sản của công ty tại báo cáo tài chính năm gần nhất được kiểm toán hoặc báo cáo tài chính bán niên gần nhất được soát xét (căn cứ vào BCTC hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ) - Quyết định góp vốn có giá trị từ 50% trở lên vốn điều lệ của một tổ chức (xác định theo vốn điều lệ của tổ chức nhận vốn góp trước thời điểm góp vốn) - Quyết định mua, bán tài sản hoặc thực hiện các giao dịch có giá trị lớn hơn 15% trở lên TTS của Công ty tính tại BCTC năm gần nhất kiểm toán hoặc BCTC bán niên gần nhất soát xét (hoặc báo cáo tài chính hợp nhất đối với trường hợp công ty đại chúng là công ty mẹ) - Quyết định tăng, giảm vốn điều lệ					OB và các PB đề xuất nội dung này OB và các PB đề xuất nội dung này OB, FCD và các PB đề xuất nội dung này FCD OB
1.8	Quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT thông qua hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với Người nội bộ, Người có liên quan của Người nội bộ hoặc Người có liên quan của Công ty					OB

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
1.9	Đối với các sự kiện phải có sự chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền, Công ty thực hiện CBTT kể từ khi ban hành Nghị định/Quyết định và khi Công ty nhận được văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền					OB, CMIR, FCD
1.10	Thay đổi mô hình tổ chức quản lý và hoạt động Công ty theo Điều 137 Luật Doanh nghiệp 2020					OB, CMIR
2	**KHI CÓ SỰ THAY ĐỔI SỐ CỔ PHIẾU CÓ QUYỀN BIỂU QUYẾT**					
2.1	Công ty phát hành thêm cổ phiếu hoặc chuyển đổi trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi thành cổ phiếu tính từ thời điểm Công ty BC UBCKNN về kết quả phát hành theo quy định pháp luật về phát hành chứng khoán (Mục 1.8 CBTT định kỳ Phụ lục này) Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc bán cổ phiếu quỹ, tính từ thời điểm công ty báo cáo kết quả giao dịch theo quy định pháp luật về mua lại cổ phiếu của chính mình, bán cổ phiếu quỹ. Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của người lao động theo quy chế phát hành cổ phiếu cho người lao động của Công ty hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông			Mẫu CBTT/SGDHCM-08 kèm theo Quy chế CBTT số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE		CMIR, OB

3	**KHI CÓ BIẾN ĐỘNG VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN ĐẾN NHÂN SỰ CHỦ CHỐT**					
3.1	- Công ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ: Chủ tịch HĐQT, TV HĐQT, TV BKS, TV BTGĐ, GĐTC, KTT, Người phụ trách Quản trị Công ty, Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền CBTTT và các chức danh quản lý tương đương do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT bổ nhiệm, cá nhân giữ chức danh quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty, Người được ủy quyền công bố thông tin, Công ty thực hiện CBTT trong thời hạn 24 giờ kể từ khi ban hành Nghị định/Quyết định về thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ) - Công ty nhận được đơn xin từ chức của Người nội bộ (nêu rõ về thời điểm hiệu lực của việc từ chức theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty), Công ty thực hiện CBTT đơn xin từ chức trong 24 giờ từ khi nhận được đơn xin từ chức. - Trong vòng 24 giờ kể từ lúc Công Ty thay đổi, bổ nhiệm mới, bổ nhiệm lại, bãi nhiệm Người nội bộ, Công ty gửi cho UBCKNN, HOSE Bản cung cấp thông tin của Người nội bộ mới, Phụ lục và danh sách Người nội bộ theo mẫu tại Phụ lục III đính kèm Thông tư 96. Và gửi Danh sách Người nội bộ và Người có liên quan theo mẫu 05 kèm Quy chế CBTT số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE đến HOSE.			Phụ lục III Thông tư 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 Mẫu CBTT/SGDHCM-05 kèm Quy chế CBTT số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE		OB, HRC OB, HRC OB, HRC

3.2	Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, Người nội bộ của Công Ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người nội bộ của Công ty					HRC, OB
3.3	Khi có thay đổi Người có liên quan của Người nội bộ, Công ty BC cho HOSE về thay đổi Người có liên quan của Người nội bộ theo mẫu trong 3 ngày làm việc từ ngày thay đổi			Mẫu CBTT/SGDHCM-06 kèm theo Quy chế CBTT số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE		HRC, OB
4	**THAY ĐỔI QUAN TRỌNG VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**					
4.1	Tài khoản của Công ty tại NH, chi nhánh NH nước ngoài bị phong tỏa theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền hoặc khi tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán phát hiện có dấu hiệu gian lận, vi phạm pháp luật liên quan đến tài khoản thanh toán; tài khoản được phép hoạt động trở lại sau khi bị phong tỏa trong các trường hợp trên.					FCD
4.2	- Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về: + Tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh + Thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp + Thu hồi Giấy CNĐKDN					OB CMIR

	+ Sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động - Khi nhận được văn bản của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc khi công ty có quyết định về tạm ngừng một phần hoặc toàn bộ hoạt động kinh doanh; thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp; thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; sửa đổi, bổ sung hoặc bị đình chỉ, thu hồi Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; - Khi nhận được quyết định khởi tố đối với Công ty, Người nội bộ của Công ty; tạm giam, truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Người nội bộ của Công ty; - Khi nhận được bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Toà án liên quan đến hoạt động của Công ty; Quyết định xử phạt vi phạm pháp luật về thu - Công ty nhận được thông báo của Tòa án thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản DN					OB LEG FCD LEG
4.3	Trường hợp Công ty nhận biết được sự kiện, thông tin làm ảnh hưởng đến giá chứng khoán của chính Công ty, Công ty phải xác nhận hoặc đính chính về sự kiện, thông tin đó					
4.4	Khi xảy ra các sự kiện khác có ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất, kinh doanh hoặc tình hình quản trị của Công ty					CMIR, OB, FCD
4.5	Được chấp thuận hoặc bị hủy bỏ niêm yết tại SGDCK nước ngoài					CMIR

5	**CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN NGÀY ĐĂNG KÝ CUỐI CÙNG THỰC HIỆN QUYỀN CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU**					**OB, CMIR**
5.1	- Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho CĐHH - Đồng thời, Công ty gửi thêm cho HOSE + Thông báo của Công ty về ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền theo mẫu quy định của TTLKCK + Các tài liệu là căn cứ pháp lý liên quan (nếu có) - Nghị quyết/Quyết định về ngày đăng ký cuối cùng dự kiến thực hiện quyền cho CĐHH để tham dự họp ĐHĐCĐ	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	TTLKCK UBCKNN HOSE	Mẫu 07/THQ kèm theo Quy chế thực hiện quyền cho người sở hữu chứng khoán số 02/QĐ-VSD ngày 02/01/2020	Ít nhất 10 ngày trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến Ít nhất 20 ngày, trước ngày đăng ký cuối cùng dự kiến	
5.2	Công ty CBTT và gửi thông báo HOSE, nếu hủy nội dung thông báo: - Ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền liên quan đến tỷ lệ thực hiện - Ngày đăng ký cuối cùng đối với các trường hợp phát hành cổ phiếu cho CĐHH - Các trường hợp liên quan đến việc điều chỉnh giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền theo Quy chế hướng dẫn giao dịch chứng khoán của HOSE	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE		Nêu rõ lý do hủy chậm nhất 05 ngày làm việc trước ngày đăng ký cuối cùng	
5.3	Công ty gửi cho HOSE: - Bản tóm tắt sổ CĐ của Công ty tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền theo mẫu	Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE	Mẫu CBTT/SGDHCM-09 kèm theo Quy chế CBTT	Trong 15 ngày kể từ ngày đăng ký cuối cùng	

	- Bản dữ liệu điện tử định dạng excel danh sách CĐ tại ngày chốt danh sách thực hiện quyền *(Tại thời điểm này, Công ty sẽ làm công văn xin danh sách từ hệ thống của TTLKCK)*			số 340/QĐ-SGDHCM ngày 19/08/2016 của HOSE		
6	**CÔNG BỐ THÔNG TIN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG KIỂM TOÁN**					
	CBTT về ý kiến kiểm toán, kết luận soát xét, kết quả điều chỉnh hồi tố báo cáo tài chính trong trường hợp tổ chức kiểm toán đưa ra ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét không phải là ý kiến kiểm toán hoặc kết luận soát xét chấp nhận toàn phần đối với báo cáo tài chính hoặc báo cáo tài chính có điều chỉnh hồi tố của Công ty	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE		Mục I.2 và I.3	
B.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 10 NGÀY**					
1	CBTT về việc họp ĐHĐCĐ bất thường và tài liệu họp tối thiểu 21 ngày trước ngày khai mạc ĐHĐCĐ bất thường	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	TTLKCK UBCKNN HOSE		Công bố Tài liệu họp ĐHĐCĐ và nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp ĐHĐCĐ, bao gồm: - Thông báo mời họp, chương trình họp, phiếu biểu quyết, tài liệu sử dụng trong cuộc họp và dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp. Tài liệu họp ĐHĐCĐ phải được cập nhật các nội dung sửa đổi, bổ sung (nếu có).	OB

2	Nếu lấy ý kiến ĐHĐCĐ bằng văn bản, Công ty công bố trên Website Công ty, gửi cho tất cả các CĐ phiếu lấy ý kiến, dự thảo NQ ĐHĐCĐ và các tài liệu giải trình dự thảo NQ					OB
3	Sau khi thay đổi kỳ kế toán, Công ty công bố BCTC khi thay đổi kỳ kế toán đã được kiểm toán theo quy định pháp luật về kế toán DN, kể từ ngày tổ chức kiểm toán ký BC kiểm toán nhưng không quá 90 ngày kể từ ngày bắt đầu của năm tài chính mới					FCD
4	Công ty mua lại cổ phiếu của CBCNV theo chương trình ESOP hoặc mua lại cổ phiếu lô lẻ theo yêu cầu của cổ đông				Trong thời hạn 10 ngày đầu tiên của tháng trên cơ sở các giao dịch đã hoàn tất và cập nhật đến ngày CBTT	HRC, OB

Trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố bất thường: Các thông tin công bố bất thường lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu 5 năm

III. Công bố thông tin theo yêu cầu

Stt	Loại thông tin công bố	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Ghi chú	Phòng Ban

NOVA CONSUMER	**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN NOVA CONSUMER**
	CÁC LOẠI THÔNG TIN CẦN CÔNG BỐ

A. BÁO CÁO/CÔNG BỐ THÔNG TIN THEO YÊU CẦU TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ ***(kể từ khi nhận được yêu cầu của UBCKNN, HOSE)***					
1	Khi xảy ra sự kiện ảnh hưởng nghiêm trọng đến lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE	Nêu rõ sự kiện được UBCKNN, HOSE yêu cầu công bố; nguyên nhân và đánh giá của Công ty về tính xác thực của sự kiện đó, giải pháp khắc phục (nếu có)	CMIR và PB liên quan
2	Có thông tin liên quan đến Công ty ảnh hưởng lớn đến giá chứng khoán và cần phải xác nhận thông tin đó				CMIR và PB liên quan

Trách nhiệm bảo quản, lưu giữ các thông tin đã công bố theo yêu cầu: Các thông tin công bố theo yêu cầu lưu giữ trên Website Công ty tối thiểu 5 năm

IV. Công bố thông tin về các hoạt động khác

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
1	Về hoạt động chào bán, phát hành, niêm yết, đăng ký giao dịch và báo cáo sử dụng vốn							FCD, OB, CMIR
1.1	Chào bán cổ phiếu riêng lẻ	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công ty gửi cho UBCKNN (1) BC kết quả chào bán chứng khoán, (2) Xác nhận của NH Công ty mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán. - CBTT kết quả đợt chào bán - Không quảng cáo việc chào bán trên các phương tiện TTĐC. CBTT không chứa đựng nội dung có tính chất quảng cáo hoặc mời chào mua cổ phiếu	
1.2	Chào bán chứng khoán ra công chúng	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong 07 ngày làm việc từ ngày giấy chứng nhận đăng ký chào bán chứng khoán ra công chúng có hiệu lực Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công bố Bản thông báo phát hành trên 01 tờ báo điện tử hoặc báo in trong 03 số liên tiếp - Công bố Bản thông báo và Bản cáo bạch chính thức - Công ty gửi cho UBCKNN (1) BC kết quả chào bán chứng khoán, (2) Xác nhận của NH Công ty mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi) và CBTT về kết quả đợt chào bán.	
1.3	Phát hành cổ phiếu để hoán đổi (trừ trường hợp phát hành cổ phiếu để chào mua công khai quy định tại	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công ty gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN. Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu để hoán đổi theo hợp đồng hợp nhất phải kèm theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của công ty hợp nhất - CBTT về kết quả đợt phát hành.	

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
	Điều 53 Nghị định 155/2020/NĐ-CP)							
1.4	Phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày phát hành cổ phiếu để chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công ty gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN - CBTT về kết quả đợt phát hành	
1.5	Phát hành cổ phiếu để thực hiện quyền của chứng quyền	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công ty gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành kèm theo xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành cho UBCKNN - CBTT về kết quả đợt phát hành	
1.6	Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN thông báo về việc nhận được đầy đủ tài liệu báo cáo phát hành đến ít nhất 07 ngày làm việc trước ngày kết thúc đợt phát hành Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- CBTT Bản thông báo phát hành - Công ty gửi Báo cáo kết quả đợt phát hành cho UBCKNN. Đối với trường hợp phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động, tài liệu báo cáo kết quả đợt phát hành kèm theo: + Danh sách người lao động tham gia chương trình trong đó nêu cụ thể về số lượng cổ phiếu của từng người lao động đã nộp tiền mua hoặc được phân phối (đối với trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động); + Văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt	

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
							phát hành, trừ trường hợp phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động. - CBTT về kết quả đợt phát hành	
1.7	Chào bán cổ phiếu ra nước ngoài	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt chào bán	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	UBCKNN HOSE		- Công ty gửi cho UBCKNN (1) BC kết quả chào bán và (2) Xác nhận của NH Công ty mở tài khoản phong tỏa số tiền thu được từ đợt chào bán (ngoại trừ trường hợp chào bán cổ phiếu để hoán đổi); và - CBTT về kết quả đợt chào bán.	
1.8	Phát hành cổ phiếu mới làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài và đăng ký hỗ trợ phát hành chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài trên cơ sở số cổ phiếu đang lưu hành tại Việt Nam	Văn bản Dữ liệu điện tử	Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành hoặc có văn bản chấp thuận Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành chứng chỉ lưu ký trên cơ sở số cổ phiếu mới phát hành	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE	HOSE		- CBTT về việc được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành hoặc được chấp thuận - Công ty gửi cho UBCKNN (1) Báo cáo kết quả đợt phát hành cổ phiếu làm cơ sở cho chào bán chứng chỉ lưu ký tại nước ngoài, (2) văn bản xác nhận của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép nơi mở tài khoản phong tỏa về số tiền thu được từ đợt phát hành và (3) văn bản xác nhận của tổ chức phát hành chứng chỉ lưu ký về kết quả đợt chào bán chứng chỉ lưu ký; - CBTT về kết quả đợt phát hành.	
1.9	Báo cáo về việc sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán, đợt phát hành	Văn bản Dữ liệu điện tử	Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 6 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán hoặc				- Về Báo cáo sử dụng vốn + Chào bán chứng khoán riêng lẻ: Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết	

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
			ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty BC UBCKNN và CBTT trên website về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo mẫu trong 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Nếu thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, Công ty BC UBCKNN và CBTT nội dung thay đổi theo mẫu trên Website Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT. Mọi thay đổi phải được BC lại tại ĐHĐCĐ gần nhất.				việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận. + Chào bán chứng khoán ra công chúng: Nếu huy động vốn để thực hiện dự án đầu tư, định kỳ 6 tháng kể từ ngày kết thúc đợt chào bán hoặc ngày kết thúc đợt phát hành cho đến khi giải ngân hết số tiền huy động được, Công ty BC UBCKNN và CBTT trên website về tiến độ sử dụng vốn, số tiền thu được từ đợt chào bán theo mẫu trong 5 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn nêu trên. Nếu thay đổi các nội dung tại phương án sử dụng vốn, mục đích sử dụng vốn, Công ty BC UBCKNN và CBTT nội dung thay đổi theo mẫu trên Website Công ty trong thời hạn 24 giờ kể từ thời điểm có quyết định của ĐHĐCĐ hoặc HĐQT. Mọi thay đổi phải được BC lại tại ĐHĐCĐ gần nhất. - Công ty công bố BC sử dụng vốn được kiểm toán xác nhận tại ĐHĐCĐ hoặc thuyết minh chi tiết việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán trong BCTC năm được kiểm toán xác nhận (trừ chào bán cổ phiếu để hoán đổi các khoản nợ hoặc hoán đổi cổ phần, phần vốn góp).	
2.	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Văn bản		Website Công ty	HOSE		- Công bố thông tin về tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa của công ty mình và các thay đổi liên	OB

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	PB phụ trách
				Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	TTLKCK		quan đến tỷ lệ sở hữu này trên trang thông tin điện tử của công ty, Sở giao dịch chứng khoán, Tổng công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam và hệ thống công bố thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo quy định pháp luật chứng khoán hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.	
3.	Giao dịch mua lại cổ phiếu của chính Công ty, bán cổ phiếu quỹ	Văn bản	Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày hoàn tất nghĩa vụ thanh toán việc mua lại cổ phiếu.	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE, TTLKCK	HOSE TTLKCK		- Trường hợp công ty mua lại cổ phiếu của chính mình, sau khi thanh toán hết số cổ phiếu mua lại, nếu tổng giá trị tài sản được ghi trong sổ kế toán giảm hơn 10% thì công ty phải thông báo cho tất cả các chủ nợ biết và công bố thông tin	

V. Công bố thông tin của các đối tượng khác

Stt	Loại thông tin công bố	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Cá nhân phụ trách
A.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI NỘI BỘ, NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ**						
1	Thực hiện giao dịch khi giá trị giao dịch dự kiến trong ngày từ 50 (năm mươi) triệu đồng trở lên hoặc giá trị giao dịch dự kiến trong từng tháng từ 200 (hai trăm) triệu đồng trở lên tính theo mệnh giá (đối với cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ) hoặc theo giá phát hành gần nhất (đối với chứng quyền có bảo đảm) hoặc giá trị chuyển nhượng (đối với quyền mua cổ phiếu, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, quyền mua chứng chỉ quỹ), kể cả trường hợp chuyển nhượng không thông qua hệ thống giao dịch tại SGDCK (như các giao dịch cho hoặc được cho, tặng hoặc được tặng, thừa kế, chuyển nhượng hoặc nhận chuyển nhượng chứng khoán và các trường hợp khác)	Trước ngày thực hiện giao dịch tối thiểu 3 ngày làm việc	Phương tiện CBTT của Công ty, UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục XIII hoặc Phụ lục XIV ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- Thời hạn thực hiện giao dịch không quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. - Thời hạn thực hiện giao dịch không được quá 30 ngày, kể từ ngày đăng ký thực hiện giao dịch. Người nội bộ và người có liên quan phải thực hiện theo thời gian, khối lượng, giá trị do SGDCK đã công bố thông tin và chỉ được thực hiện giao dịch đầu tiên vào ngày giao dịch liền sau ngày có thông tin công bố từ SGDCK, trừ trường hợp thực hiện giao dịch mua trong các đợt phát hành cổ phiếu, chứng chỉ quỹ hoặc giao dịch chào mua công khai nhưng phải thực hiện theo quy định pháp luật. - Người nội bộ và người có liên quan không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi, chứng chỉ quỹ, quyền mua chứng chỉ quỹ hoặc chứng quyền có bảo đảm trong cùng một đợt đăng ký, giao dịch và chỉ được đăng ký, thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã báo cáo kết thúc đợt giao dịch trước đó; ngoại trừ trường hợp công ty quản lý quỹ, chi nhánh công ty quản lý quỹ nước ngoài tại Việt Nam	HĐQT BTGĐ Các chức danh Quản lý tương đương do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT bổ nhiệm Cá nhân giữ chức danh Quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty Kế toán trưởng Người có liên quan của những Thành viên trên đây

Stt	Loại thông tin công bố	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Cá nhân phụ trách
						là người có liên quan của người nội bộ thực hiện đăng ký, giao dịch mua và bán chứng khoán cho các quỹ ETF hoặc đầu tư theo chỉ định của khách hàng ủy thác tuy nhiên phải đảm bảo từng khách hàng ủy thác không được đồng thời đăng ký, giao dịch mua và bán trong cùng một đợt đăng ký. - Trường hợp sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là người nội bộ của Công ty hoặc người có liên quan của các đối tượng này, đối tượng đăng ký giao dịch vẫn phải thực hiện việc báo cáo và công bố thông tin về hoạt động chào bán, phát hành, chào mua công khai.	
2	Người nội bộ và Người có liên quan CBTT về kết quả giao dịch đồng thời giải trình nguyên nhân không thực hiện được giao dịch hoặc không thực hiện hết khối lượng đăng ký (nếu có).	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hoàn tất giao dịch (trường hợp giao dịch kết thúc trước thời hạn đăng ký) hoặc kết thúc thời hạn dự kiến giao dịch	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Theo mẫu quy định tại Phụ lục XV hoặc Phụ lục XVI ban hành kèm theo Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- Người nội bộ và Người có liên quan của Người nội bộ chỉ được đăng ký và thực hiện giao dịch tiếp theo khi đã BC kết thúc đợt giao dịch trước đó. - Sau khi đăng ký giao dịch, đối tượng đăng ký giao dịch không còn là Người nội bộ hoặc Người có liên quan, thì vẫn phải thực hiện việc BC và CBTT theo quy định 1,2 phần này. - Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội của Công ty (công đoàn, đoàn thanh niên...) thực hiện giao dịch cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, quyền mua trái phiếu chuyển đổi của Công ty phải	HĐQT BTGĐ Các chức danh Quản lý tương đương do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT bổ nhiệm Cá nhân giữ chức danh Quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty

Stt	Loại thông tin công bố	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Cá nhân phụ trách
						thực hiện nghĩa vụ CBTT như quy định 1,2 phần này. - Trong 05 ngày làm việc sau khi nhận được các BC liên quan đến các giao dịch này, Công ty công bố trên Website Công ty.	Kế toán trưởng Người có liên quan của những Thành viên trên đây
3	Người nội bộ và Người có liên quan thực hiện CBTT khi ngày giao dịch trùng với ngày kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện giao dịch.		Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty			HĐQT BTGĐ GĐ Tài chính, GĐ Kế toán, Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền CBTT, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty Các chức danh Quản lý tương đương do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT bổ nhiệm Cá nhân giữ chức danh Quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty Kế toán trưởng Ủy Ban kiểm toán Người có liên quan của những Thành viên trên đây

Stt	Loại thông tin công bố	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Cá nhân phụ trách
4	Công ty chứng khoán là Người có liên quan của Người nội bộ của Công ty phải thực hiện BC khi thực hiện sửa lỗi giao dịch cổ phiếu của Công ty.	Trong 24 giờ kể từ thời điểm hoàn thành giao dịch sửa lỗi (ngày hoàn tất giao dịch chứng khoán)	Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty			HĐQT BTGĐ GĐ Tài chính, GĐ Kế toán, Người đại diện theo pháp luật, Người được ủy quyền CBTT, Thư ký Công ty, Người phụ trách quản trị công ty Các chức danh Quản lý tương đương do ĐHĐCĐ hoặc HĐQT bổ nhiệm Cá nhân giữ chức danh Quản lý khác có thẩm quyền nhân danh Công ty ký kết giao dịch của Công ty theo quy định tại Điều lệ Công ty Kế toán trưởng Ủy Ban kiểm toán Người có liên quan của những Thành viên trên đây
Nếu Người nội bộ hoặc Người có liên quan đồng thời là CĐ lớn thì chỉ phải thực hiện nghĩa vụ CBTT áp dụng đối với Người nội bộ hoặc Người có liên quan.							

B.	CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ GIAO DỊCH CHÀO MUA CÔNG KHAI						
1	Công bố Bản thông báo chào mua công khai, Bản công bố thông tin chào mua công khai (trường hợp chào mua công khai thanh toán bằng tiền), Bản cáo bạch (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành)	Trong vòng 07 ngày làm việc, kể từ ngày UBCKNN thông báo nhận được đầy đủ tài liệu đăng ký chào mua công khai hoặc cấp Giấy chứng nhận đăng ký phát hành (trường hợp chào mua công khai bằng cổ phiếu phát hành)	Website Công ty Website HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 20 ban hành kèm TT 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020	Việc chào mua công khai chỉ được thực hiện sau tối thiểu 03 ngày kể từ ngày Công ty chào mua công khai công bố thông tin	CMIR
2	Thông báo cho UBCKNN, đồng thời công bố thông tin về việc tiếp tục chào mua công khai	Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày cuối cùng nhận đăng ký bán, hoán đổi, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp tiếp tục phải chào mua công khai theo quy định	Website Công ty Website HOSE	UBCKNN HOSE Công ty			

		tại điểm c khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán					
3	Công ty chào mua công khai gửi BC kết quả giao dịch chào mua công khai và CBTT	Sau 05 ngày, kể từ ngày kết thúc đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 33 ban hành kèm TT 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020		CMIR
4	- Công ty là Công ty mục tiêu thực hiện CBTT về việc chào mua công khai - HĐQT Công ty (nếu Công ty là công ty mục tiêu) thực hiện CBTT cho cổ đông về đánh giá, khuyến nghị đối với đề nghị chào mua công khai;	Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đăng ký chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của HOSE, Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCK	UBCKNN HOSE Công ty		- Trong vòng 10 ngày kể từ ngày nhận được tài liệu đăng ký chào mua, HĐQT Công ty mục tiêu phải gửi UBCKNN và thông tin cho CĐ hoặc nhà đầu tư biết ý kiến của Công ty mục tiêu - Ý kiến của HĐQT Công ty mục tiêu phải được thể hiện bằng văn bản, có chữ ký của đa số TV HĐQT và nêu rõ đánh giá của HĐQT với việc chào mua cổ phiếu. Nếu có ý kiến TV HĐQT khác với đánh giá của HĐQT, các bên có liên quan phải công bố kèm theo ý kiến này	CMIR
5	Khi chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết, Công ty phải thực hiện CBTT về giao dịch chào mua công khai	Trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBCKNN, Công ty Công	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN,	UBCKNN HOSE Công ty		Nếu Công ty mục tiêu là tổ chức niêm yết, Công ty đồng thời công bố trên phương tiện CBTT của HOSE	CMIR

		bố công khai việc chào mua	HOSE, 1 báo điện tử hoặc báo viết 3 số liên tiếp				
6	Công ty chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết CBTT việc điều chỉnh tăng giá chào mua công khai	Trong ít nhất 07 ngày trước khi kết thúc đợt chào mua	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		Công ty đảm bảo giá tăng thêm được áp dụng đối với tất cả các CĐ của Công ty mục tiêu kể cả các CĐ hoặc nhà đầu tư đã chấp nhận bán cho bên chào mua	CMIR
7	- Công ty thực hiện CBTT khi rút lại đề nghị chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết - BC UBCKNN và HOSE - CBTT HOSE	Trong vòng 24 giờ sau khi nhận được công văn chấp thuận hoặc không chấp thuận của UBCKNN	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE 01 báo điện tử hoặc báo viết 03 số liên tiếp	UBCKNN HOSE Công ty		Sau khi được UBCKNN chấp thuận	CMIR
8	- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT việc tiếp tục chào mua công khai - Gửi thông báo UBCKNN - Gửi thông tin công bố HOSE	Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty		Ngoại trừ trường hợp việc chào mua đã được thực hiện đối với toàn bộ số cổ phiếu có quyền biểu quyết đang lưu hành, sau khi thực hiện chào mua công khai, Công ty chào mua nắm giữ 80% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành của một Công ty đại chúng phải mua tiếp số cổ phiếu còn lại trong thời gian 30 ngày theo quy định tại Khoản 11 Điều 1 Luật	CMIR

						sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán với các điều kiện về giá và phương thức thanh toán tương tự với đợt chào mua công khai	
9	- Công ty chào mua công khai CK đang niêm yết CBTT về kết quả chào mua công khai chứng khoán đang niêm yết - Báo cáo UBCKNN và HOSE kết quả chào mua công khai - CBTT kết quả chào mua công khai trên Website HOSE	Trong 05 ngày kể từ ngày hoàn thành đợt chào mua công khai	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục số 33 ban hành kèm TT 118/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020		CMIR
C.	**CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ SỞ HỮU CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG LỚN SỞ HỮU 5% TRỞ LÊN**						
1	Tổ chức, cá nhân, nhóm người có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Công ty hoặc khi không còn là CĐ lớn CBTT và BC về giao dịch cổ phiếu	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày trở thành hoặc không còn là CĐ lớn	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục VII Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu- Thời điểm bắt đầu, kết thúc việc nắm giữ từ 5% số lượng cổ phiếu được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK: + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua SGDCK + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua SGDCK	CĐ lớn Nhóm người có liên quan

						- Công ty công bố trên Website Công ty trong 03 ngày làm việc sau khi nhận được BC liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, quyền mua cổ phiếu của các đối tượng được quy định	
2	CĐ lớn, nhóm Người có liên quan nắm giữ từ 5% trở lên số cổ phiếu đang lưu hành có quyền biểu quyết của một Công ty khi có thay đổi về số lượng cổ phiếu sở hữu qua các ngưỡng 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết phải CBTT và báo cáo	Trong vòng 05 ngày làm việc kể từ ngày có sự thay đổi	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục VIII Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020	- Không áp dụng đối với các đối tượng không chủ động thực hiện giao dịch trong trường hợp thay đổi tỷ lệ năm giữ cổ phiếu có quyền biểu quyết phát sinh do công ty đại chúng mua lại cổ phiếu của chính mình hoặc công ty đại chúng phát hành thêm cổ phiếu - Thời điểm thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu qua các ngưỡng 1% được tính kể từ thời điểm hoàn tất giao dịch CK: + Là ngày kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch thực hiện qua HOSE + Là ngày kết thúc việc chuyển quyền sở hữu CK tại TTLKCK nếu giao dịch không thực hiện qua HOSE	CĐ lớn Nhóm người có liên quan
3	Nhóm nhà đầu tư nước ngoài có liên quan sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của 01 tổ chức phát hành thực hiện CBTT căn cứ trên tổng số lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng mà nhóm nhà đầu tư nước ngoài đó nắm giữ.		Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE Công ty	Phụ lục IX và X Thông tư 96/2020/TT-BTC		CMIR

4	Công ty CBTT sau khi nhận được báo cáo liên quan đến sự thay đổi tỷ lệ sở hữu cổ phiếu, chứng chỉ quỹ của các cổ đông lớn, nhóm người có liên quan, nhóm nhà đầu tư nước ngoài sở hữu từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết.	Trong thời hạn 03 ngày làm việc sau khi nhận được báo cáo	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	UBCKNN HOSE			CMIR

VI. Công bố thông tin của trái phiếu niêm yết

V.1 Công bố thông tin định kỳ

Xem mục I Các loại thông tin cần công bố

Stt	Loại thông tin công bố	Hình thức	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Nội dung chi tiết	Phòng Ban phụ trách
1	CBTT về việc niêm yết trái phiếu tại HOSE	Văn bản Dữ liệu điện tử	07 ngày làm việc kể từ ngày được cấp Quyết định chấp thuận niêm yết	Báo có phạm vi phát hành trên toàn quốc Website Công ty	HOSE UBCKNN		- CBTT về việc niêm yết 03 kỳ liên tiếp trên báo: Bản CBTT về việc niêm yết trái phiếu tại HOSE - CBTT trên Website: + Quyết định của HOSE về việc niêm yết trái phiếu + Bản CBTT về việc niêm yết trái phiếu tại HOSE + Bản cáo bạch niêm yết trái phiếu và các tài liệu liên quan (nếu có)	CMIR, CCBM

V.2 Công bố thông tin bất thường

Xem mục II Các loại thông tin cần công bố

Stt	Loại thông tin công bố	Thời gian CBTT	Phương tiện CBTT	Nơi nhận	Mẫu	Ghi chú	Phòng Ban phụ trách
1	Trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi không bắt buộc, tổ chức phát hành phải gửi thư thông báo tới từng trái chủ và thực hiện công bố thông tin về thời gian, tỷ lệ, giá, địa điểm đăng ký chuyển đổi.	Tối thiểu 01 tháng trước ngày chuyển đổi trái phiếu	Website Công ty Phương tiện CBTT của UBCKNN, HOSE	HOSE UBCKNN			CMIR, OB

V.3 Công bố thông tin theo yêu cầu

Xem Mục III Các loại thông tin cần công bố

***Lưu ý:** Trong trường hợp trách nhiệm cung cấp thông tin thuộc từ 2 PB trở lên thì khi phát sinh sự kiện các PB phải trao đổi và thống nhất 1 PB chịu trách nhiệm thông tin đến LEG để phối hợp thiết lập, soát xét, phê duyệt nội dung pháp lý và tổng hợp thông tin gửi báo cáo về CMIR theo đúng thời gian quy định.